TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2019/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Bùi Thị H - Sinh năm 1967

Địa chỉ: đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Lê C - Sinh năm 1955

Địa chỉ: đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H, anh Lê C chung sống với nhau năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm cách sống luôn trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại, bản thân anh chị đã cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] Về con chung: Chị Bùi Thị H, anh Lê C thống nhất vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Văn K - Sinh ngày 28/4/1992 và cháu Lê Văn Kh – Sinh ngày 02/5/1996. Nay các cháu đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Bùi Thị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H, anh Lê C.

- Về con chung: Cháu Lê Văn K - Sinh ngày 28/4/1992 và cháu Lê Văn Kh - Sinh ngày 02/5/1996 là con chung của chị Bùi Thị H, anh Lê C. Nay các cháu đã thành niên nên anh, chị không yêu cầu Tòa án xem xét.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0006372 ngày 23/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP
- UBND phường Đ, TPTH;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Văn Hào